TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2024/DS-ST
Ngày: 25-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Đinh Văn Tùng;

+ Ông Mai Huy Mân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Quốc Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 322/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; cư trú tại: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Lê Ngọc T1, sinh năm 1971; cư trú tại: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Thị Y, sinh năm 1973; cư trú tại: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn, bà Nguyễn Thị T trình bày: Giữa bà và vợ chồng ông Lê Ngọc T1 có quen biết nhau, trước đây vợ ông T1 có làm thuê cho bà. Do ông T1 cần tiền nên bà có cho ông T1 mượn, cụ thể: Ngày 20-5-2023, ông T1 có đến nhà bà mượn số tiền 410.000.000 đồng; ngày 22-10-2023 ông T1 đến mượn tiếp 340.000.000 đồng; đến ngày 20-12-2023, ông T1 lại đến mượn tiếp 01 lắc tay trọng lượng 05 chỉ vàng 18K trị giá 20.000.000 đồng. Ngoài ra, ông T1 có tham gia 01 dây hụi

tháng 5.000.000 đồng do bà Huỳnh Thị Y làm đầu thảo, do ông T1 nhờ bà bảo lãnh vì bà Y không biết ông T1 nên không cho chơi, ông T1 đã hốt hụi sống, bà phải đóng hụi chết cho bà Y thay ông T1 04 phần với số tiền 20.000.000 đồng nhưng ông T1 chưa trả lại bà. Do đó, nay bà T yêu cầu ông T1 phải trả cho bà số tiền 770.000.000 đồng và 01 lắc tay trọng lượng 05 chỉ vàng 18K trị giá 20.000.000 đồng.

Bị đơn, ông Lê Ngọc T1 trình bày: Ông T1 thừa nhận hiện còn nợ bà T số tiền 770.000.000 đồng như bà T nêu trên và 01 chiếc lắc vàng 18K không rõ bao nhiêu chỉ vì hiện ông T1 đang cầm cố cho người khác với số tiền 7.000.000 đồng. Nay ông T1 xin được trả lại cho bà T chiếc lắc vàng 18K vào ngày 21-8-2024, còn đối với số tiền 770.000.000 đồng ông T1 xin trả trong hạn 04 tháng tính từ ngày 08-8-2024.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Huỳnh Thị Y trình bày: Bà Y có làm đầu thảo dây hụi tháng 5.000.000 đồng, khui ngày 13-02-2023 âm lịch (Tháng 2 sau, do năm nhuần). Dây hụi có 19 phần, ông T1 có tham gia chơi 01 phần, ghi ở số thứ tự 19. Tuy là ông T1 tham gia hụi, nhưng người đóng tiền hụi cho bà Y là bà Nguyễn Thị T, vì bà T và ông T1 thỏa thuận hụi này do bà T chơi dùm ông T1 và nếu không có bà T bảo lãnh thì bà Y sẽ không cho ông T1 chơi vì bà Y không quen biết ông T1, chỉ biết ông T1 là người làm của bà T. Khi chơi, ông T1 hốt hụi kỳ đầu tiên, bỏ hụi 1.150.000 đồng nên bà Y đã giao tiền cho ông T1 số tiền 69.300.000 đồng của 18 phần, trừ tiền hoa hồng 2.500.000 đồng cho bà Y thì ông T1 nhận 66.800.000 đồng. Sau đó, bà T đóng lại hụi chết cho bà Y thay cho ông T1 đã đến tháng 4-2024 âm lịch, nếu đến mãn hụi thì bà T phải đóng choàng hụi cho ông T1 4 kỳ với số tiền 20.000.000 đồng. Việc ông T1 giật tiền hụi của bà T, nhưng bà T vẫn choàng hụi đóng thay ông T1 cho bà Y nên bà Y không khởi kiện bà T, ông T1; còn việc bà T kiện ông T1 để đòi tiền hụi đóng thay thì giữa hai bên tự giải quyết, bà không có ý kiến. Đối với các khoản nợ khác mà bà T kiện ông T1, bà không biết và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa,

- Bà Nguyễn Thị T thống nhất xác định chiếc lắc tay yêu cầu ông Lê Ngọc T1 phải trả có trọng lượng 03 chỉ vàng 18K trị giá 18.000.000 đồng và yêu cầu ông T phải trả bà số tiền 770.000.000 đồng tiền vay và tiền hụi. Tổng cộng là 788.000.000 đồng, cho trả trong 04 tháng nhưng tính từ ngày hòa giải trước đây là ngày 08-8-2024 đến ngày 08-12-2024.

- Ông Lê Ngọc T1 thống nhất theo yêu cầu của bà T, xác định chiếc lắc tay vàng 18K có trọng lượng 03 chỉ, giá trị 18.000.000 đồng và ông còn nợ bà T số tiền vay, hụi là 770.000.000 đồng, ông đồng ý trả cho bà T số tiền 788.000.000 đồng, chậm nhất là ngày 08-12-2024 sẽ trả hết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu ông Lê Ngọc T1 phải trả số tiền nợ vay, nợ hụi theo thỏa thuận giữa hai bên, nên căn cứ vào Điều 463, Điều 471 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi"*. Bị đơn, ông T1 cư trú tại ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Huỳnh Thị Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Y.

[3] Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị T và ông Lê Ngọc T1 thống nhất thỏa thuận hiện ông T1 còn nợ bà T số tiền nợ vay là 750.000.000 đồng, nợ hụi là 20.000.000 đồng và 01 chiếc lắc vàng 18K có trọng lượng 03 chỉ quy thành tiền là 18.000.000 đồng. Tổng cộng ông T1 còn nợ bà T tổng số tiền 788.000.000 đồng. Bà T cho ông T1 đến ngày 08-12-2024 phải trả hết nợ, ông T1 đồng ý theo yêu cầu của bà T. Xét sự thỏa thuận giữa hai bên là tự nguyện, Hội đồng xét xử ghi nhận và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà T không phải chịu án phí, được nhận lại tiền tạm ứng án phí. Ông Lê Ngọc T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468, Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bà Nguyễn Thị T và ông Lê Ngọc T1.

Buộc ông Lê Ngọc T1 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 788.000.000 (Bảy trăm tám mươi tám triệu) đồng, thời hạn trả chậm nhất là đến hết ngày 08-12-2024.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Ông Lê Ngọc T1 phải chịu 35.520.000 (Ba mươi lăm triệu năm trăm hai mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị T được nhận lại 17.400.000 (Mười bảy triệu bốn trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00024948 ngày 18-7-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực